ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH LINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2484/TB-UBND	*Vĩnh Linh, ngày 13 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO
Công khai Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế "Luồng xanh" tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Công văn số 4832/UBND-HCC ngày 03/10/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai cơ chế "Luồng xanh 24 giờ" và "Luồng xanh 60%" trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Linh thông báo Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế "Luồng xanh" tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Vĩnh Linh, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính cấp xã thực hiện theo cơ chế "Luồng xanh 60%": 01 TTHC *("Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất"* đối với các Dự án trong các Khu Công nghiệp*)*

2. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh thực hiện theo cơ chế "Luồng xanh": 73 thủ tục hành chính. Trong đó:

- Luồng xanh 24 giờ: 07 thủ tục hành chính (áp dụng đối với các hồ sơ TTHC của các Dự án trọng điểm tại Phụ lục III thuộc danh mục 07 TTHC tại Phụ lục I ban hành kèm theo Công văn số 4832/UBND-HCC ngày 03/10/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị).

- Luồng xanh 60%: 66 thủ tục hành chính (áp dụng đối với tất cả hồ sơ TTHC của các Dự án trọng điểm tại Phụ lục III thuộc danh mục 66 TTHC tại Phụ lục II ban hành kèm theo Công văn số 4832/UBND-HCC ngày 03/10/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị).

(Chi tiết phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Công văn số 4832/UBND-HCC ngày 03/10/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị gửi kèm thông báo này).

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn biết để thực hiện./.

Nơi nhận:
- Trung tâm PVHCC tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành có liên quan (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm DVTH xã (đăng tải);
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Tùng

Phụ lục I

DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ "LUỒNG XANH 24 GIỜ"

(Kèm theo Thông báo số 2484/TB-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Linh)

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành	Luồng xanh 24 giờ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền phối hợp giải quyết	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Ghi chú
I	**TTHC thuộc chức năng giải quyết của Sở Tài chính (03 TTHC)**								
1	Thủ tục đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	2.001583	Lĩnh vực Thành lập và Hoạt động của Doanh nghiệp	03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	x	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	Thuế Quảng Trị phối hợp để cấp mã số thuế kịp thời.	Áp dụng dụng đối với các doanh nghiệp: (1) Thực hiện các dự án hạ tầng trọng điểm hoặc hạ tầng KCN, khu công nghệ TTTT, Khu CNC, Khu nông nghiệp ứng dụng CNC; (2) Thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực KHCN thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp có tổng mức đầu tư từ 100 triệu USD trở lên; (3) Thực hiện các dự án có tính chất quan	
2	Thủ tục đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	2.001199			x				
3	Thủ tục đăng ký thành lập công ty cổ phần	2.002043			x				

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành	Luồng xanh 24 giờ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền phối hợp giải quyết	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Ghi chú
								trọng khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh.	
II	**TTHC thuộc chức năng giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (04 TTHC)**								
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009664	Đầu tư tại Việt Nam	10 ngày làm việc	x	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Doanh nghiệp nằm trong các KCN, KKT	Dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ; các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp có tổng mức đầu tư từ 100 triệu USD trở lên vực sản xuất công nghiệp có tổng mức đầu tư từ 100 triệu USD (Áp dụng cho dự án đầu tư trong các KCN)
5	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tưđặc biệt	2.002727	Đầu tư tại Việt Nam	10 ngày làm việc	x	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Doanh nghiệp nằm trong các KCN, KKT	Dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ; các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp có tổng mức đầu tư từ 100 triệu USD

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành	Luồng xanh 24 giờ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền phối hợp giải quyết	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Ghi chú
									trở lên (Áp dụng cho dự án đầu tư trong các KCN)
6	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009647	Đầu tư tại Việt Nam	Trường hợp a1: 03 ngày làm việc. Trường hợp a2: 07 ngày làm việc. Trường hợp a3: 05 ngày làm việc.	x	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Doanh nghiệp nằm trong các KCN, KKT	Áp dụng đối với trường hợp a2. Dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ; các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp điều chỉnh tăng vốn đầu tư từ 100 triệu USD trở lên (Áp dụng cho dự án đầu tư trong các KCN)
7	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án của nhà đầu tư	1.009662	Đầu tư tại Việt Nam	3 ngày làm việc	x	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Doanh nghiệp nằm trong các KCN, KKT	Áp dụng đối với trường hợp a1. Dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ; các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành	Luồng xanh 24 giờ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền phối hợp giải quyết	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Ghi chú
									điều chỉnh tăng vốn đầu tư từ 100 triệu USD trở lên (Áp dụng cho dự án đầu tư trong các KCN)

Phụ lục II
DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN "LUỒNG XANH 60%"
(Kèm theo Thông báo số 2484/TB-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Linh)

A. Danh mục TTHC cấp tỉnh: 66 TTHC

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
I	**TTHC thuộc chức năng giải quyết của Sở Tài chính (07 TTHC)**								
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	1.009645	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	17 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Sở Tài chính	Chủ tịch UBND tỉnh	- Các dự án trọng của tỉnh, cần đẩy nhanh thủ tục đầu tư. - Chủ tịch UBND tỉnh, VP UBND tỉnh, Sở Tài chính, Bộ phận Một cửa và các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến thẩm định. - Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh (ngoài KKT, KCN).	- Căn cứ: Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Các đối tượng áp dụng quyết tâm thực hiện.
2	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	1.009642	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	17 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Sở Tài chính	Chủ tịch UBND tỉnh	- Các dự án trọng của tỉnh, cần đẩy nhanh thủ tục đầu tư.	- Căn cứ: Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Nghị định số

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
								- Chủ tịch UBND tỉnh, VP UBND tỉnh, Sở Tài chính, Bộ phận Một cửa và các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến thẩm định. - Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh (ngoài KKT, KCN).	96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Các đối tượng áp dụng quyết tâm thực hiện.
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009664	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	- Trường hợp 1: 10 ngày làm việc; - Trường hợp 2: 05 ngày làm việc; - Trường hợp 3:05 ngày làm việc. - Trường hợp 4: 10 ngày làm việc.	- Trường hợp 1: 04 ngày làm việc; - Trường hợp 2: 02 ngày làm việc; - Trường hợp 3:02 ngày làm việc; - Trường hợp 4:04 ngày làm việc.	Sở Tài chính	Giám đốc Sở Tài chính	- Các dự án trọng của tỉnh, cần đẩy nhanh thủ tục đầu tư. - Sở Tài chính, Bộ phận Một cửa và các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến thẩm định. - Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh (ngoài KKT, KCN).	- Căn cứ: Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Các đối tượng áp dụng quyết tâm thực hiện.
4	Thủ tục chấp thuận	**1.009646**	Lĩnh vực	- Trường hợp	- Trường hợp	Sở Tài	Chủ tịch	- Các dự án trọng	- Căn cứ: Luật Đầu

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh		đầu tư tại Việt Nam	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7: 17 ngày làm việc; - Trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 12 ngày làm việc; - Trường hợp 9: 05 ngày làm việc.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7: 07 ngày làm việc; - Trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 05 ngày làm việc; - Trường hợp 9: 02 ngày làm việc.	chính	UBND tỉnh	của tỉnh, cần đẩy nhanh thủ tục đầu tư. - Chủ tịch UBND tỉnh, VP UBND tỉnh, Sở Tài chính, Bộ phận Một cửa và các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến thẩm định. - Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh (ngoài KKT, KCN).	tư số 143/2025/QH15; Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Các đối tượng áp dụng quyết tâm thực hiện.
5	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	1.009645	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	17 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Sở Tài chính	Chủ tịch UBND tỉnh		- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 - Thông tư số

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
									55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. Căn cứ hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư để xác định dự án có thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư hay không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư
6	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	2.002603	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	21 ngày làm việc	8,5 ngày làm việc	Sở Tài chính	Chủ tịch UBND tỉnh		- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 - Luật số 57/2024/QH15 - Luật số 90/2025/QH15 - Nghị định số 274/2026/NĐ-CP - Thông tư số 129/2026/TT-BTC.

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
									Căn cứ hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư để xác định dự án có thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư hay không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.
7	Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	1.009491	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	05 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở Tài chính	Chủ tịch UBND tỉnh		- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15; Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15 - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
									243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025; - Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08/10/2025
II	**TTHC thuộc chức năng giải quyết của Sở Công Thương (03 TTHC)**								
8	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh.	1.013216	Hoạt động xây dựng	Dự án nhóm A: Không quá 35 ngày; Dự án nhóm B: Không quá 25 ngày; Dự án nhóm C: Không quá 15 ngày	Dự án nhóm A: không quá 14 ngày; Dự án nhóm B: không quá 10 ngày; Dự án nhóm C: không quá 06 ngày.	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế	Chủ đầu tư, doanh nghiệp thực hiện dự án công nghiệp, năng lượng thuộc phạm vi quản lý và thẩm quyền thẩm định của Sở Công Thương;	Thực tiễn thẩm định các dự án điện, công nghiệp, nhà máy
9	Chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện	3.000619	Điện lực	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ	12 ngày làm việc	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp Việt Nam	Thực tiễn thẩm định các dự án điện

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
				sơđầy đủ và hợp lệ					
10	Điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện	**3.000620**	Điện lực	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơđầy đủ và hợp lệ	12 ngày làm việc	Sở Công Thương	Sở Công Thương	Doanh nghiệp, Doanh nghiệp Việt Nam	Thực tiễn thẩm định các dự án điện
III	**TTHC thuộc chức năng giải quyết của Sở Xây dựng (28 TTHC)**								
11	Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	**1.001061**	Đường bộ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơđúng quy định	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơđúng quy định	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Tổ chức, cá nhân	- Nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức trách nhiệm của công chức trong thực hiện nhiệm vụ; - Số hóa 100% hồ sơđể tiếp nhận, xử lý và trả kết quả qua mạng.
12	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	**1.013061**	Đường bộ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Tổ chức, cá nhân	Nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức trách nhiệm của công

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
				đầy đủ hồ sơđúng quy định	đầy đủ hồ sơđúng quy định				chức trong thực hiện nhiệm vụ; - Số hóa 100% hồ sơđể tiếp nhận, xử lý và trả kết quả qua mạng. - Ứng dụng công nghệ thông tin để trao đổi thông tin, giảm bớt thời gian làm việc trực tiếp giữa các bên phối hợp.
13	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	**1.000660**	Đường bộ	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơđúng quy định	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơđúng quy định	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Doanh nghiệp, tổ chức đầu tư/kinh doanh bến xe khách theo quy định	Rút ngắn thời gian kiểm tra, rà soát hồ sơ; thực hiện kiểm tra thực tế và thẩm định hồ sơ theo hướng phối hợp song song; số hóa hồ sơ và trao đổi kết quả trên môi trường điện tử.

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
14	Công bố lại bến xe khách	**1.000672**	Đường bộ	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơđúng quy định	1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơđúng quy định	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Doanh nghiệp, tổ chức quản lý, khai thác bến xe khách	Rút ngắn thời gian rà soát hồ sơ và kiểm tra điều kiện thực tế; chủ động phối hợp giữa các bộ phận, giảm thời gian luân chuyển hồ sơ; thực hiện số hóa và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử.
15	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đấu nối vào đường cao tốc	**1.013276**	Đường bộ	- Trường hợp không phải lấy ý kiến: 05 ngày làm việc khi nhận đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. - Trường hợp phải lấy ý kiến: 14 ngày làm việc khi nhận đầy đủ	- Trường hợp không phải lấy ý kiến: 02 ngày làm việc khi nhận đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. - Trường hợp phải lấy ý kiến: 06 ngày làm việc khi nhận đầy đủ	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Tổ chức, cá nhân	- Nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức trách nhiệm của công chức trong thực hiện nhiệm vụ; - Số hóa 100% hồ sơđể tiếp nhận, xử lý và trả kết quả qua mạng.

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
				hồ sơ theo quy định.	hồ sơ theo quy định.				
16	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch.	**1.013277**	Đường bộ	- Trường hợp không phải lấy ý kiến: 05 ngày làm việc khi nhận đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. - Trường hợp phải lấy ý kiến: 14 ngày làm việc khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.	- Trường hợp không phải lấy ý kiến: 02 ngày làm việc khi nhận đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. - Trường hợp phải lấy ý kiến: 06 ngày làm việc khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Tổ chức, cá nhân	- Nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức trách nhiệm của công chức trong thực hiện nhiệm vụ; - Số hóa 100% hồ sơđể tiếp nhận, xử lý và trả kết quả qua mạng.
17	Chấp thuận vị trí đấu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	**1.000314**	Đường bộ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Tổ chức, cá nhân	- Nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức trách nhiệm của công chức trong thực hiện nhiệm vụ; - Số hóa 100% hồ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
									sođể tiếp nhận, xử lý và trả kết quả qua mạng.
18	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác.	**1.002798**	Đường bộ	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Tổ chức, cá nhân	- Nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức trách nhiệm của công chức trong thực hiện nhiệm vụ; - Số hóa 100% hồ sođể tiếp nhận, xử lý và trả kết quả qua mạng.
19	Cấp giấy phép kết nối các tuyến đường sắt (theo phân cấp).	**1.004685**	Đường sắt	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sođúng quy định	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Tổ chức, cá nhân	- Nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức trách nhiệm của công chức trong thực hiện nhiệm vụ; - Số hóa 100% hồ sođể tiếp nhận, xử lý và trả kết quả qua mạng.

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
									- Ứng dụng công nghệ thông tin để trao đổi thông tin, giảm bớt thời gian làm việc trực tiếp giữa các bên phối hợp.
20	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt (theo phân cấp).	**1.004681**	Đường sắt	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Tổ chức, cá nhân	- Nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức trách nhiệm của công chức trong thực hiện nhiệm vụ; - Số hóa 100% hồ sơđể tiếp nhận, xử lý và trả kết quả qua mạng.
21	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện	**1.012905**	Kinh doanh bất động sản	15 ngày kể từ ngày cơ quan tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	06 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Chủ đầu tư dự án kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh	Thực hiện kiểm tra thực địa song song với thẩm định hồ sơ pháp lý
22	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ	**1.012903**	Kinh doanh bất	15 ngày kể từ ngày cơ quan	06 ngày kể từ ngày nhận	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Chủ đầu tư dự án kinh doanh bất động	Thực hiện kiểm tra thực địa song song với

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở.		động sản	tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	được hồ sơ hợp lệ			sản trên địa bàn tỉnh	thẩm định hồ sơ pháp lý
23	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	**1.012882**	Nhà ở và công sở	15 ngày kể từ ngày cơ quan tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	06 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Chủ đầu tư dự án đầu tư phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh	Xử lý song song khâu rà soát năng lực tài chính và kiểm tra điều kiện dự án; giảm tối đa số ngày chờ phê duyệt.
24	Chấp thuận chủ trương đầu tưđồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tưđối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	**1.012885**	Nhà ở và công sở	35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Chủ đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư (vốn ngoài đầu tư công)	Rút ngắn thời gian phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan; giảm tối đa số ngày thẩm định
25	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tưđồng	**1.012886**	Nhà ở và công sở	35 ngày kể từ ngày nhận đủ	14 ngàykể từ ngày nhận	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Chủ đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà	Rút ngắn thời gian phối hợp các cơ quan,

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tưđối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công			hồ sơ hợp lệ	được hồ sơ hợp lệ			chung cư (vốn ngoài đầu tư công)	đơn vị liên quan; giảm tối đa số ngày thẩm định
26	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công	**1.012896**	Nhà ở và công sở	30 ngày kể từ ngày tiếp nhận nhận đủ hồ sơ hợp lệ	12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Đối tượng có nhu cầu thuê, thuê mua nhà ở xã hội; cơ quan quản lý nhà ở	Rút ngắn tối đa thời gian kiểm tra đối tượng đủ điều thuê, thuê mua NOXH
27	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023	**1.012887**	Nhà ở và công sở	30 ngày kể từ ngày tiếp nhận nhận đủ hồ sơ hợp lệ	12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội đề xuất cơ chế ưu đãi	Rút ngắn tối đa thời gian kiểm tra hồ sơ pháp lý dự án; giảm thiểu thời gian lấy ý kiến phối hợp.
28	Giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đãđược chấp thuận chủ trương đầu	**3.000506**	Nhà ở và công sở	- Trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội do nhà đầu tưđề xuất đãđược	- Trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội do nhà đầu tưđề xuất đãđược	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang	Rút ngắn thời gian phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan; giảm tối đa số ngày thẩm định

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương			cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật trước ngày 01/7/2025: 22 ngày kể từ ngày tiếp nhận nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập, chấp thuận	cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật trước ngày 01/7/2025: 09 ngày kể từ ngày tiếp nhận nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập, chấp thuận				

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
				chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương trước ngày 01/7/2025: 52 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương trước ngày 01/7/2025: 21 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.				
29	Chấp thuận chủ trương đầu tưđồng thời giao chủ đầu tưđối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp	**3.000507**	Nhà ở và công sở	- Trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai thông qua thỏa thuận về nhận quyền	- Trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai thông qua thỏa thuận về nhận quyền	Sở Xây dựng	Chủ tịch UBND tỉnh	Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội	Rút ngắn thời gian phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan; giảm tối đa số ngày thẩm định

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	lý tương đương			sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất đối với một phần hoặc toàn bộ diện tích đất của dự án hoặc nhà đầu tưđề xuất dự án chưa được cơ quan nhà nước công bố thông tin về dự án: 37 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp dự án do cơ quan nhà	sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất đối với một phần hoặc toàn bộ diện tích đất của dự án hoặc nhà đầu tưđề xuất dự án chưa được cơ quan nhà nước công bố thông tin về dự án: 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp dự án do cơ quan nhà				

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
				nước có thẩm quyền lập, công bố thông tin dự án để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội: 52 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.	nước có thẩm quyền lập, công bố thông tin dự án để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội: 21 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.				
30	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tưđồng thời giao chủ đầu tưđối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội	**3.000508**	Nhà ở và công sở	37 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng	Chủ tịch UBND tỉnh	Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội	Rút ngắn thời gian phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan; giảm tối đa số ngày thẩm định
31	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp	**1.013236**	Hoạt động xây dựng	- 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ	- 03 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ	Sở Xây dựng, Ban QL Khu	Sở Xây dựng, Ban QL Khu	Công trình xây dựng (trừ nhà ở riêng lẻ) của nhà đầu tư thuộc	Số hóa 100% hồ sơ; rà soát thành phần hồ sơ ngay khi tiếp nhận để

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).			- 10 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- 04 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	kinh tế tỉnh	kinh tế tỉnh	thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng/Ban QL KKT	hạn chế bổ sung nhiều lần; thực hiện thẩm định, xin ý kiến chuyên môn song song và giảm thời gian luân chuyển nội bộ; trao đổi hồ sơ trên môi trường điện tử.
32	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công	**1.013238**	Hoạt động xây dựng	- 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ - 09 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- 03 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ - 04 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng, Ban QL Khu kinh tế tỉnh	Sở Xây dựng, Ban QL Khu kinh tế tỉnh	Công trình xây dựng (trừ nhà ở riêng lẻ) của nhà đầu tư thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng/Ban QL KKT	Rà soát hồ sơ ngay từ khâu tiếp nhận; tăng cường xử lý hồ sơđiện tử, phối hợp song song giữa các bộ phận chuyên môn; tập trung kiểm tra các nội dung sửa chữa, cải tạo có liên quan để giảm thời gian thẩm định.

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).								
33	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoànhtráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án.	**1.013230**	Hoạt động xây dựng	- 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ - 10 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- 03 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ - 04 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng, Ban QL Khu kinh tế tỉnh	Sở Xây dựng, Ban QL Khu kinh tế tỉnh	Công trình xây dựng (trừ nhà ở riêng lẻ) của nhà đầu tư thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng/Ban QL KKT	Số hóa hồ sơ và trao đổi thông tin điện tử; kiểm tra, rà soát đồng thời các điều kiện liên quan đến phương án di dời; tăng cường phối hợp chuyên môn, giảm thời gian luân chuyển và chờ ý kiến giữa các bộ phận.
34	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh	**1.013231**	Hoạt động xây dựng	- 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ (trừ nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân) - 09 ngày làm	- 03 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ - 04 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ	Sở Xây dựng, Ban QL Khu kinh tế tỉnh	Sở Xây dựng, Ban QL Khu kinh tế tỉnh	Công trình xây dựng (trừ nhà ở riêng lẻ) của nhà đầu tư thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng/Ban QL KKT	Rà soát nhanh nội dung đề nghị điều chỉnh và đối chiếu với giấy phép đã cấp; xử lý hồ sơđiện tử, phối hợp thẩm định song song; giảm thời gian luân chuyển nội bộ và

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).			việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	hồ sơ hợp lệ				hạn chế việc yêu cầu bổ sung hồ sơ không cần thiết.
35	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	**1.013233**	Hoạt động xây dựng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng, Ban QL Khu kinh tế tỉnh	Sở Xây dựng, Ban QL Khu kinh tế tỉnh	Công trình xây dựng (trừ nhà ở riêng lẻ) của nhà đầu tư thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng/Ban QL KKT	Kiểm tra nhanh điều kiện gia hạn trên cơ sở hồ sơ, giấy phép đã cấp và dữ liệu quản lý; số hóa hồ sơ, xử lý trên môi trường điện tử và rút ngắn thời gian luân chuyển, trình ký, trả kết quả.
36	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo	**1.013239**	Hoạt động xây dựng	- Không quá 25 ngày làm việc đối với	- Không quá 10 ngày làm việc đối với	Sở Xây dựng, Sở Nông	Sở Xây dựng, Sở Nông	Các dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại điểm d,	Nghị định 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh.			dự án nhóm A có công trình cấp I trở lên; - Không quá 20 ngày làm việc đối với các dự án nhóm A còn lại; 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B có công trình cấp I trở lên; - Không quá 16 ngày làm việc đối với các dự án nhóm B còn lại; - 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm	dự án nhóm A có công trình cấp I trở lên; - Không quá 08 ngày làm việc đối với các dự án nhóm A còn lại; 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B có công trình cấp I trở lên; - Không quá 06 ngày làm việc đối với các dự án nhóm B còn lại; - 06 ngày làm việc đối với dự án nhóm	nghiệp và Môi trường Sở Công thương, Ban Quản lý khu kinh tế	nghiệp và Môi trường Sở Công thương, Ban Quản lý khu kinh tế	khoản 1, Điều 17 Luật Xây dựng 2025 (Các dự án sử dụng vốn ngoài nhà nước của các doanh nghiệp nhà đầu tư)	Chính phủ về việc Quy định một số điều của Luật Xây dựng về Quản lý hoạt động xây dựng. Tập trung nhân lực tối đa, tăng cường thời gian ngoài giờ hành chính, phối hợp nhanh, kịp thời các vấn đề có liên quan đến các ngành, địa phương

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
				C có công trình cấp I trở lên; - Không quá 12 ngày làm việc đối với các dự án nhóm C còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	C có công trình cấp I trở lên; - Không quá 05 ngày làm việc đối với các dự án nhóm C còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
37	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	**1.013222**	Hoạt động xây dựng	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Tất cả các nhà thầu nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Rà soát hồ sơ pháp lý theo danh mục chuẩn ngay khi tiếp nhận; khai thác, đối chiếu thông tin điện tử khi có thể; phối hợp nhanh với các cơ quan, đơn vị liên quan và xử lý song song các nội dung thẩm tra để giảm thời gian chờ.
38	Cấp điều chỉnh giấy	**1.013224**	Hoạt động	06 ngày làm	2,5 ngày làm	Sở Xây	Sở Xây	Tất cả các nhà thầu	Rà soát nhanh nội

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.		xây dựng	việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	dựng	dựng	nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	dung đề nghị điều chỉnh trên cơ sở giấy phép đã cấp; số hóa hồ sơ, trao đổi thông tin điện tử và phối hợp song song các nội dung cần thẩm tra; giảm thời gian luân chuyển và trình ký.
IV	**TTHC thuộc chức năng giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường (12 TTHC)**								
39	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản		Đất đai						

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm								
39.1	Đối với thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng		Đất đai	04 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai	Các công ty, doanh nghiệp thuê đất trong các khu công nghiệp, khu kinh tế	Quyết định số 50/2026/QĐ/UBND ngày 30/6/2026 về phân cấp thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực đất đai được quy định tại khoản 1 Điều

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
									14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 quy định trình tự, thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
39.2	Đối với thủ tục nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Đất đai	08 ngày làm việc	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai		Quyết định số 50/2026/QĐ/UBND ngày 30/6/2026 về phân cấp thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ trên địa

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
									bàn tỉnh Quảng Trị Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 quy định trình tự, thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
40	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng		Đất đai	03 ngày làm việc	01 ngày làm việcngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai	Các công ty, doanh nghiệp thuê đất trong các khu công nghiệp, khu kinh tế	Quyết định số 50/2026/QĐ/UBND ngày 30/6/2026 về phân cấp thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
									ngày 23/7/2026 quy định trình tự, thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
41	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản		Đất đai	08 ngày làm việc	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai	Dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh	Quyết định số 50/2026/QĐ/UBND ngày 30/6/2026 về phân cấp thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 quy định trình tự, thủ tục hành chính lĩnh vực

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
									đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
42	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.		Đất đai	10 ngày làm việc	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh	Các Dự án trong các Khu Công nghiệp	
43	Thẩm định báo cáo	**1.010733**	Môi	Trường hợp	Trường hợp	Sở Nông	Chủ tịch	Các dự án thuộc	Rút ngắn tối thiểu

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	đánh giá tác động môi trường (đối với các dự án không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường)		trường	thông thường: 35 ngày (thẩm định 20 ngày + phê duyệt 15 ngày). Dự án đầu tư công đặc biệt: 25 ngày (thẩm định 10 ngày + phê duyệt 15 ngày)	thông thường: không quá 14 ngày (thẩm định 08 ngày + phê duyệt 06 ngày). Dự án đầu tư công đặc biệt: không quá 10 ngày (thẩm định 04 ngày + phê duyệt 06 ngày).	nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh	phạm vi, tiêu chí áp dụng cơ chế "Luồng xanh" của tỉnh Quảng Trị; ưu tiên dự án trọng điểm, dự án cần đẩy nhanh tiến độ đầu tư, sản xuất, kinh doanh	60% thời gian xử lý, đồng thời không cắt bỏ bước bắt buộc, không thay đổi thành phần hồ sơ, điều kiện, trình tự và thẩm quyền giải quyết. Đề xuất áp dụng "Luồng xanh 60%", đồng thời đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở thực hiện giải quyết, phê duyệt TTHC
44	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường	**1.003814**	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản	3 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hoá	Thực tiến triển khai từ ngày 01/9/2026 đến nay. TTHC triển khai thực hiện tại hệ thống thủ tục hành chính một cửa Quốc gia có tên

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
									miền: https://mcppd.mard.gov.vn
45	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	**1.004427**	Thủy lợi	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi và PCTT)	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Các dự án trọng điểm, động lực của tỉnh	Tập trung nhân lực, thời gian, ứng dụng KHCN; phối hợp song hành nghiên cứu hồ sơ ở các bước trước để rút ngắn thời gian giải quyết khi tiếp nhận hồ sơ TTHC
46	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp	**2.001796**	Thủy lợi	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi và PCTT)	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Các dự án trọng điểm, động lực của tỉnh	Tập trung nhân lực, thời gian, ứng dụng KHCN; phối hợp song hành nghiên cứu hồ sơ ở các bước trước để rút ngắn thời gian giải quyết khi tiếp nhận hồ sơ TTHC

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh								
47	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	**2.001426**	Thủy lợi	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi và PCTT)	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Các dự án trọng điểm, động lực của tỉnh	Tập trung nhân lực, thời gian, ứng dụng KHCN; phối hợp song hành nghiên cứu hồ sơ ở các bước trước để rút ngắn thời gian giải quyết khi tiếp nhận hồ sơ TTHC
48	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ	**2.001793**	Thủy lợi	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi và PCTT)	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Các dự án trọng điểm, động lực của tỉnh	Tập trung nhân lực, thời gian, ứng dụng KHCN; phối hợp song hành nghiên cứu hồ sơ ở các bước trước để rút ngắn thời gian giải

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh								quyết khi tiếp nhận hồ sơ TTHC
49	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	**1.003880**	Thủy lợi	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi và PCTT)	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Các dự án trọng điểm, động lực của tỉnh	Tập trung nhân lực, thời gian, ứng dụng KHCN; phối hợp song hành nghiên cứu hồ sơ ở các bước trước để rút ngắn thời gian giải quyết khi tiếp nhận hồ sơ TTHC
50	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	**1.013239**	Xây dựng	Trong thời hạn không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm A có công trình	Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm A có công trình	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công	Các dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 17 Luật Xây dựng 2025 (Các dự án sử dụng vốn ngoài nhà nước	Nghị định 217/2026/NĐ-CP. Tập trung nhân lực tối đa, tăng cường thời gian ngoài giờ hành chính, phối hợp nhanh, kịp thời các vấn đề có liên

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
				cấp I trở lên; không quá 20 ngày làm việc đối với các dự án nhóm A còn lại; 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B có công trình cấp I trở lên; không quá 16 ngày làm việc đối với các dự án nhóm B còn lại; 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C có công trình cấp I trở lên; không quá 12	cấp I trở lên; không quá 8 ngày làm việc đối với các dự án nhóm A còn lại; 8 ngày làm việc đối với dự án nhóm B có công trình cấp I trở lên; không quá 6,5 ngày làm việc đối với các dự án nhóm B còn lại; 6 ngày làm việc đối với dự án nhóm C có công trình cấp I trở lên; không quá 5	thương, Ban Quản lý khu kinh tế; UBND cấp xã	thương, Ban Quản lý khu kinh tế; UBND cấp xã	của các doanh nghiệp nhà đầu tư)	quan đến các ngành, địa phương

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
				ngày làm việc đối với các dự án nhóm C còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	ngày làm việc đối với các dự án nhóm C còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
V	**TTHC thuộc chức năng giải quyết của Sở Nội vụ (02 TTHC)**								
51	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	**1.014198**	Việc làm	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Doanh nghiệp, nhà thầu, nhà đầu tư hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện, năng lượng tái tạo, khoa học - công nghệ và dịch vụ du lịch	Phân cấp giải quyết từ UBND tỉnh về Sở Nội vụ
52	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	**1.014201**	Việc làm	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp chấp thuận nhu	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp chấp thuận nhu	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Doanh nghiệp, nhà thầu, nhà đầu tư hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện, năng lượng tái tạo, khoa học - công nghệ và dịch vụ du lịch	Phân cấp giải quyết từ UBND tỉnh về Sở Nội vụ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
				cầu và cấp giấy phép lao động.	cầu và cấp giấy phép lao động.				
VI	**TTHC thuộc chức năng giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ (05 TTHC)**								
53	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	**1.014883**	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	07 ngày làm việc	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơđầy đủ theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ		
54	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	**2.002249**	Hoạt động khoa học và công nghệ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơđầy đủ theo quy định	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơđầy đủ theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức, cá nhân	
55	Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công	**1.014390**	Hoạt động khoa học và công nghệ	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơđầy đủ,	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơđầy đủ,	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức KHCN	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	nghệ)			hợp lệ	hợp lệ				
56	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	**1.010265**	Viễn thông và Internet	09 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơđầy đủ, hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ		
57	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước.	**1.014444**	Hoạt động khoa học và công nghệ	28 ngày	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơđầy đủ, hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ		
VII	**TTHC thuộc chức năng giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (09 TTHC)**								
58	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	**1.009748**	Đầu tư tại Việt Nam	17 ngày làm việc	6,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Doanh nghiệp nằm trong các KCN, KKT	Dự án DDI lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản có tổng vốn đầu tư từ 250 tỷ đồng trở lên. Dự án FDI (Áp dụng cho dự án đầu tư trong các

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
									KCN)
59	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	**1.009664**	Đầu tư tại Việt Nam	10 ngày làm việc	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Doanh nghiệp nằm trong các KCN, KKT	Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản có tổng mức đầu tư từ 20 triệu USD trở lên (Áp dụng cho dự án đầu tư trong các KCN)
60	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	**1.009759**	Đầu tư tại Việt Nam	Trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6, a7: 17 ngày Trường hợp a8: 12 ngày	Trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6, a7: 6,5 ngày làm việc. Trường hợp a8: 4,5 ngày làm việc.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Doanh nghiệp nằm trong các KCN, KKT	Áp dụng đối với trường hợp a1. Dự án DDI lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư từ 250 tỷ đồng trở lên. Dự án FDI lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản điều chỉnh

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
									tăng tổng vốn đầu tư từ 20 triệu USD trở lên (Áp dụng cho dự án đầu tư trong các KCN)
61	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	**1.009647**	Đầu tư tại Việt Nam	Trường hợp a1: 03 ngày làm việc Trường hợp a2: 07 ngày làm việc. Trường hợp a3: 05 ngày làm việc	Trường hợp a1: 01 ngày làm việc Trường hợp a2: 03 ngày làm việc Trường hợp a3: 02 ngày làm việc	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Doanh nghiệp nằm trong các KCN, KKT	Áp dụng đối với trường hợp a2. Dự án DDI lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư từ 250 tỷ đồng trở lên. Dự án FDI lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư từ 20 triệu USD trở lên (Áp dụng cho dự án đầu tư trong các KCN

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
62	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	**2.001955**	Lao động	07 ngàylàm việc	03 ngày làm việc	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Doanh nghiệp nằm trong các KCN, KKT	
63	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	**1.013239**	Hoạt động xây dựng	Trong thời hạn khôngquá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm A có công trình cấp I trở lên; không quá 20 ngày làm việc đối với các dự án nhóm A còn lại; 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B có công trình cấp I trở lên; không quá 16	Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm A có công trình cấp I trở lên; không quá 08 ngày làm việc đối với các dự án nhóm A còn lại; 08 ngày làm việc đối với dự án nhóm B có công trình cấp I trở lên; không quá	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Doanh nghiệp nằm trong các KCN, KKT	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
				ngày làm việc đối với các dự án hóm B còn lại; 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C có công trình cấp I trở lên; không quá 12 ngày làm việc đối với các dự án nhóm C còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	6,5 ngày làm việc đối với các dự án hóm B còn lại; 06 ngày làm việc đối với dự án nhóm C có công trình cấp I trở lên; không quá 05 ngày làm việc đối với các dự án nhóm C còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
64	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến	**1.013236**	Hoạt động xây dựng	Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ và 10	Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ và 04	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)			ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
65	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tưđãđược lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	**1.014156**	Quy hoạch đô thị và nông thôn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Doanh nghiệp nằm trong các KCN, KKT	
66	Phê duyệt quy hoạch, chấp thuận quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tưđãđược lựa chọn để thực hiện dự	**1.014158**	Quy hoạch đô thị và nông thôn	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngàynhận được hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Doanh nghiệp nằm trong các KCN, KKT	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
	án đầu tư tổ chức lập								

B. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ: 01 TTHC

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian đề xuất sau khi áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%"	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đối tượng/phạm vi áp dụng	Căn cứ/khả năng rút ngắn thời gian
I	**TTHC thuộc chức năng giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường (01 TTHC)**								
1	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.		Đất đai	10 ngày làm việc	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Phòng Kinh tế	Chủ tịch UBND cấp xã	Các Dự án trong các Khu Công nghiệp	

Phụ lục III
DANH MỤC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ "LUỒNG XANH" TRONG GIẢI QUYẾT TTHC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Linh)

STT	Dự án	Nhà đầu tư	Ghi chú
1	Dự án Quần thể du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí núi U Bò - hồ Thác Chuối	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	
2	Dự án Tổ hợp thương mại, dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng tại Phong Nha	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	
3	Khai thác động Phong Nha, Tiên Sơn, Sông Chày - Hang Tối, Suối nước Moọc	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	
4	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp tham quan, khám phá hang Thắng	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	
5	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp tham quan, khám phá hang Rục Mòn - Hồ Yên Phú	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	
6	Dự án Khu đô thị hỗn hợp trung tâm thành phố Đồng Hới, phía Tây hồ Bàu Tró	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	DA đã tổ chức lực chọn nhà đầu tư và ký kết hợp đồng thực hiện dự án
7	Dự án Khu đô thị hỗn hợp ven biển Nhật Lệ	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	DA đã tổ chức lực chọn nhà đầu tư và ký kết hợp đồng thực hiện dự án
8	Dự án Khu đô thị hỗn hợp phía Tây sông Lệ Kỳ	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	DA đã tổ chức lực chọn nhà đầu tư và ký kết hợp đồng thực hiện dự án

STT	Dự án	Nhà đầu tư	Ghi chú
9	Dự án Khu đô thị hỗn hợp và du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	NĐT đang nghiên cứu
10	Dự án Khu đô thị hỗn hợp, du lịch sinh thái và sân gôn tại khu vực Hồ Thác Chuối, Nông Trường Việt Trung	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	NĐT đang nghiên cứu
11	Tuyến đường Lương Yến - Lệ Kỳ (ĐT.570C)	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	Đang nghiên cứu hình thức đầu tư phù hợp
12	Tuyến đường Nhật Lệ - Khe Ngát (ĐT.570D)	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	Đang nghiên cứu hình thức đầu tư phù hợp
13	NMĐG Quảng Trị Win 1	Công ty TNHH Điện gió Quảng Trị Win 1	Các dự án năng lượng trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, đã lựa chọn nhà đầu tư, cần đẩy nhanh tiến độ khởi công, hoàn thành theo kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện.
14	NMĐG Quảng Trị Win 2	Công ty TNHH Điện gió Quảng Trị Win 2	
15	NMĐG Quảng Trị Win 3	Công ty TNHH Điện gió Quảng Trị Win 3	
16	NMĐG SCI Hướng Việt	Công ty Cổ phần SCI Quảng Trị	
17	NMĐG SCI Tân Thành	Công ty Cổ phần SCI Quảng Trị	
18	NMĐG Tân Hợp 1	Công ty Cổ phần Điện gió Thành An	
19	NMĐG Quảng Bình 1	Công tyTNHH Điện gió SARA Việt Nam	
20	NMĐG Hướng Phùng 7	Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Năng lượng Hòa Bình	
21	NMĐG Phúc Thành An Quảng Trị	Công ty TNHH Phúc Thành An	
22	NMĐG Phúc Thành An Vĩnh Phúc	Công ty TNHH Phúc Thành An	

STT	Dự án	Nhà đầu tư	Ghi chú
23	NMĐG SCI Ba Tầng 1	Công ty Cổ phần SCI Quảng Trị	
24	Nhà máy điện gió TNC Quảng Trị 1	Công ty cổ phần điện gió TNC Quảng Trị 1	
25	Nhà máy điện gió TNC Quảng Trị 1	Công ty cổ phần điện gió TNC Quảng Trị 1	
26	NM ĐMT Quảng Bình 1	Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Vĩnh Hưng	
27	NM ĐMT Quảng Bình 2	Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Vĩnh Hưng	
28	Nhà máy sản xuất Zirconium Oxychloride (ZOC)	Công ty Cổ phần Zirconium Hoàng Long	
29	Nhà máy điện gió My Anh Quảng Trị 1	Công ty cổ phần Trisun Green Energy	
30	Kho trung chuyển, chế biến và kinh doanh than Quảng Trị	Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	
31	Xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện tại xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	Theo hồ sơ dự án	
32	Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão đảo Cồn Cỏ, tỉnh Quảng Trị	Theo hồ sơ dự án	
33	Dự án Trung tâm hội nghị, khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng và biệt thự nghỉ dưỡng FLC Quảng Bình (dự án 1)	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	
34	Dự án Khu biệt thự nghỉ dưỡng FLC Hải Ninh (dự án 2)	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	

STT	Dự án	Nhà đầu tư	Ghi chú
35	Dự án Khu biệt thự sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp Hải Ninh (dự án 3)	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros	
36	Dự án Khu biệt thự sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp Faros (dự án 4)	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros	
37	Dự án Công viên động vật hoang dã FLC Quảng Bình (dự án 5)	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	
38	Dự án Sân golf FLC Quảng Bình Golf Links (dự án 6)	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	
39	Dự án Công viên, thể thao mạo hiểm FLC Quảng Bình (dự án 7)	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	
40	Dự án Công viên, thể thao mạo hiểm FLC Faros Quảng Bình (dự án 8)	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros	
41	Dự án Khu biệt thự nghỉ dưỡng FLC Hải Ninh 2 (dự án 9)	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	
42	Trường PTNT liên cấp TH&THCS Tuyên Lâm	Xã Tuyên Lâm	
43	Trường PTNT liên cấp TH&THCS Kim Ngân	Xã Kim Ngân	
44	Trường PTNT liên cấp TH&THCS Kim Phú	Xã Kim Phú	
45	Trường PTNT liên cấp TH&THCS Kim Điền	Xã Kim Điền	
46	Trường PTNT liên cấp TH&THCS Trường Sơn	Xã Trường Sơn	
47	Trường PTNT liên cấp TH&THCS La Lay	Xã La Lay	
48	Trường PTNT liên cấp TH&THCS Tà Rụt	Xã Tà Rụt	
49	Trường PTNT liên cấp TH&THCS Hướng Lập	Xã Hướng Lập	
50	Trường PTNT liên cấp TH&THCS Lao Bảo	Xã Lao Bảo	

STT	Dự án	Nhà đầu tư	Ghi chú
51	Trường PTNT liên cấp TH&THCS A Dơi	Xã A Dơi	
52	Trường PTNT liên cấp TH&THCS Lìa	Xã Lìa	